

Số: 13 /2014/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 11 tháng 02 năm 2014

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ tiền thưởng cho giảng viên, giáo viên, sinh viên,  
học sinh đạt thành tích cao trong giảng dạy và học tập  
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ tiền thưởng cho giảng viên, giáo viên, sinh viên, học sinh đạt thành tích cao trong giảng dạy và học tập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, tại Tờ trình số 96/SGDDĐT-KHTC ngày 21 tháng 01 năm 2014 về việc hỗ trợ tiền thưởng cho giảng viên, giáo viên, sinh viên, học sinh đạt thành tích cao trong giảng dạy và học tập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Hỗ trợ tiền thưởng cho giảng viên, giáo viên, sinh viên, học sinh đạt thành tích cao trong giảng dạy và học tập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; cụ thể như sau:**

1. Học sinh xuất sắc tiêu biểu trong năm học của các trường phổ thông công lập và ngoài công lập: Thưởng 1.000.000 đồng/học sinh trung học phổ thông; 800.000 đồng/học sinh trung học cơ sở; 600.000 đồng/học sinh tiểu học; học sinh, sinh viên xuất sắc tiêu biểu trong năm học của các trường cao đẳng, trung cấp trong tỉnh thưởng: 1.000.000 đồng/ học sinh, sinh viên.

2. Học sinh được xếp loại giỏi trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (từ 48 điểm trở lên) và học sinh trúng tuyển lần đầu vào các trường đại học, cao đẳng đạt kết quả cao (từ 25 điểm trở lên) thưởng 1.500.000 đồng/học sinh; học sinh đỗ thủ khoa vào trường đại học và cao đẳng (nguyện vọng 1): Thưởng 3.000.000 đồng/học sinh.



3. Học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh và kỳ thi chuyên đề liên quan đến hoạt động giáo dục từ cấp tỉnh trở lên do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, cho phép tổ chức: Thưởng 1.000.000 đồng/học sinh, sinh viên đạt giải Nhất; 800.000 đồng/học sinh, sinh viên đạt giải Nhì; 600.000 đồng/học sinh, sinh viên đạt giải Ba.

4. Học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, khu vực và quốc tế: Học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia được thưởng 5.000.000 đồng/học sinh, sinh viên đạt giải Nhất; 4.000.000 đồng/học sinh, sinh viên đạt giải Nhì; 3.000.000 đồng/học sinh, sinh viên đạt giải Ba; học sinh, sinh viên đạt giải giỏi nghề khu vực ASEAN được thưởng 6.000.000 đồng/học sinh, sinh viên đạt giải Nhất, 5.000.000 đồng/học sinh, sinh viên đạt giải Nhì; 4.000.000 đồng/học sinh, sinh viên đạt giải Ba và thưởng 10.000.000 đồng/học sinh đạt giải Olympic quốc tế.

5. Giáo viên, giảng viên dạy giỏi:

a) Được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện (hoặc giáo viên trung học phổ thông dạy giỏi theo cụm trường): Thưởng 800.000 đồng/giáo viên.

b) Được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: Thưởng 1.500.000 đồng/giáo viên.

c) Được công nhận giáo viên, giảng viên dạy giỏi cấp khu vực: Thưởng 2.000.000 đồng/ giáo viên, giảng viên.

d) Được công nhận giáo viên, giảng viên dạy giỏi cấp toàn quốc: Thưởng 3.000.000 đồng/ giáo viên, giảng viên.

6. Giáo viên, giảng viên bộ môn trực tiếp giảng dạy học sinh, sinh viên đạt giải cấp quốc gia, cấp khu vực và quốc tế:

a) Có học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia: Thưởng 5.000.000 đồng/giáo viên bộ môn có học sinh đạt giải Nhất, 4.000.000 đồng/giáo viên bộ môn có học sinh đạt giải Nhì, 3.000.000 đồng/giáo viên bộ môn có học sinh đạt giải Ba.

b) Có học sinh, sinh viên đạt giải giỏi nghề khu vực ASEAN được thưởng 6.000.000 đồng/giáo viên, giảng viên bộ môn có học sinh, sinh viên đạt giải Nhất; 5.000.000 đồng/giáo viên, giảng viên bộ môn có học sinh, sinh viên đạt giải Nhì; 4.000.000 đồng/giáo viên, giảng viên bộ môn có học sinh, sinh viên đạt giải Ba.

c) Có học sinh đạt giải Olympic quốc tế được thưởng 10.000.000 đồng/giáo viên bộ môn.

**Điều 2. Số lượng học sinh, sinh viên; giáo viên, giảng viên được xét thưởng:**

1. Đối với học sinh, sinh viên xuất sắc tiêu biểu trong năm học:

a) Đối với trường hạng I: Được xét chọn 05 học sinh/01 trường tiểu học, 04 học sinh/01 trường trung học cơ sở, 03 học sinh/01 trường trung học phổ thông để thưởng.

b) Đối với trường hạng II: Được xét chọn 04 học sinh/01 trường tiểu học,



03 học sinh/01 trường trung học cơ sở, 02 học sinh/01 trường trung học phổ thông để thưởng.

c) Đối với trường hạng III: Được xét chọn 03 học sinh/01 trường tiểu học, 02 học sinh/01 trường trung học cơ sở, 01 học sinh/01 trường trung học phổ thông (riêng trường trung học phổ thông có hai cấp học thì mỗi cấp học chọn 01 học sinh để thưởng).

d) Đối với các trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường trung cấp nghề xét chọn 03 học sinh, sinh viên để thưởng.

2. Đối với giáo viên, giảng viên:

a) Đối với giáo viên dạy giỏi cấp huyện, (hoặc cụm trường trung học phổ thông) và cấp tỉnh được chọn không quá 40% đối tượng để thưởng.

b) Đối với giáo viên, giảng viên dạy giỏi cấp khu vực và toàn quốc thưởng theo giấy chứng nhận danh hiệu được công nhận.

**Điều 3. Phân cấp thẩm quyền xét thưởng giảng viên, giáo viên, sinh viên, học sinh đạt thành tích cao trong giảng dạy và học tập trong năm:**

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Xét và tổng hợp danh sách học sinh xuất sắc tiêu biểu các trường tiểu học, trung học cơ sở và giáo viên dạy giỏi cấp huyện gửi Phòng Kế hoạch - Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ tiền thưởng cho giáo viên và học sinh.

2. Các trường cao đẳng xét và tổng hợp danh sách sinh viên xuất sắc tiêu biểu; giảng viên dạy giỏi các cấp của trường gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ tiền thưởng.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Xét và tổng hợp danh sách học sinh, sinh viên xuất sắc tiêu biểu các trường trung cấp nghề, học sinh, sinh viên đạt giải giỏi nghề khu vực ASEAN; giáo viên, giảng viên dạy giỏi nghề các cấp của trường nghề gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ tiền thưởng.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo xét và tổng hợp danh sách hỗ trợ tiền thưởng đối với:

a) Học sinh xuất sắc tiêu biểu các trường trung học phổ thông, trường trung cấp chuyên nghiệp, học sinh được xếp loại giỏi trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, học sinh trúng tuyển lần đầu vào các trường đại học, cao đẳng, học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, kỳ thi chuyên đề liên quan đến hoạt động giáo dục từ cấp tỉnh trở lên do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, cho phép tổ chức. Học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

b) Giáo viên trung học phổ thông dạy giỏi theo cụm trường, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, giáo viên, giảng viên dạy giỏi cấp khu vực, toàn quốc và giáo viên, giảng viên bộ môn trực tiếp giảng dạy học sinh, sinh viên đạt giải cấp quốc gia, cấp khu vực và quốc tế.

**Điều 4. Kinh phí thưởng:** Được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và được phân bổ hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và ban hành quy chế tiền thưởng cho giảng viên, giáo viên, sinh viên, học sinh đạt thành tích cao trong giảng dạy và học tập, đồng thời báo cáo kết quả hàng năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao cho Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, các trường cao đẳng và các ngành chức năng có liên quan thực hiện việc hỗ trợ tiền thưởng cho giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong giảng dạy và học tập theo phân cấp quản lý.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cùng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. *Đ.Đ*

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6 của QĐ;
- VP Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ GD&ĐT;
- Cục Kiểm tra VB QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh, TV. UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, P. VHXX, NCPC;
- Lưu: VT, Idlinh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thi**